

Bản án số: 567/2021/HS-PT
Ngày: 29 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh

Ông Dương Tuấn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 525/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Lê Văn H, Phạm Thanh H1, Nguyễn Duy L do có kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 342/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn H (tên gọi khác: T), sinh ngày 05 tháng 01 năm 1996 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKTT: H, Phường x9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Bãi xe R, đường K1, phường T, thành phố T1 (Quận x2 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Điều hành xe; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1 và bà Phạm Thị H2; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 26/11/2018 (có mặt).

2. Nguyễn Duy L, sinh ngày 10 tháng 08 năm 1990 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKTT: Khu phố H, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Bãi xe P, đường K1, phường T, thành phố T1 (Quận x2 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu L1 và bà Trần Thị H3; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 26/11/2018 (có mặt).

- Bị cáo bị kháng cáo:

3. Phạm Thanh H1 (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 23 tháng 9 năm 1989 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKTT: A, Phường X1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: B, Phường X15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: điều hành xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm H4 và bà Bùi Thị Kim O; Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 26/11/2018 (có mặt).

- *Người bào chữa:*

1/Bào chữa cho các bị cáo Lê Văn H, Phạm Thanh H1 theo yêu cầu: Luật sư Võ Đan M1- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2/Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy L theo yêu cầu:

- Luật sư Phan Hồng V1 – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).
- Luật sư Bùi Ngọc H5 – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).
- *Người bị hại:* Võ Văn P2, sinh năm 1991 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn P2:

1/Ông Võ Văn L5, sinh năm 1976 là cha của bị hại (có mặt)

2/Bà Nguyễn Thị Kim T4, sinh năm 1974, là mẹ của bị hại (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X3, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H, Dương Văn T6, Bùi Thanh H7, Nguyễn Thanh T8, Bùi Văn Q9, Phạm Công T10, Lê Công C11, Phạm Thanh H1 và Nguyễn Duy L là người từ các tỉnh đến Thành phố Hồ Chí Minh, làm nghề lái xe và phụ lái xe container cho các bãi xe tại Quận X2, Thành phố Hồ Chí Minh nên quen biết nhau.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/11/2018, Lê Văn H cùng Dương Văn T6 và chị Nguyễn Thị Diệu H12 (bạn của H), anh Nguyễn Văn T13, vợ chồng T14, H15 (chưa rõ lai lịch) đến quán cháo vịt T16, số N, khu phố X3, phường C, Quận X2, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn và uống rượu. Lúc này, trong quán có anh Võ Văn P2 và anh Phạm Ngọc Q14 cùng 03 người bạn (chưa rõ lai lịch) ngồi tại một bàn khác. Nhóm của H có sử dụng loa thùng di động của quán để hát karaoke. Anh P2 hát một bài, khi hát xong anh P2 trả lại micro cho nhóm của H và đi về bàn của mình. Lúc này, H nhìn thấy anh P2 cười, nên nghĩ rằng anh P2 cười đùa nên nói với T6 “Thằng tóc dài liên tục nhìn qua, coi chừng tụi nó kiếm chuyện”. Chị T14 và chị H12 nghe vậy, sợ đánh nhau nên cầm ly bia qua mời nhóm của anh P2 với ý định hòa giải. Sau đó, nhóm của H đi về phòng

trợ của H tại N, phường T, Quận X2, uống rượu tiếp. Ba người bạn của anh P2 ra về, còn lại anh P2 và anh Q14 tiếp tục ngồi uống rượu.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/11/2018, khi đang ngồi ăn uống rượu tại phòng trọ, H tức giận việc nhóm của anh P2 nhìn “đều” nên rủ T6 đi đánh nhóm của anh P2, T6 đồng ý. H gọi điện thoại nói cho Bùi Thanh H7, Phạm Thanh H1 có người muốn đánh H và T6, nên H rủ H7, H2 và kêu H7, H1 rủ thêm anh em tại bãi xe R đi đánh nhau. H7 và H1 kêu Nguyễn Thanh T8, Bùi Văn Q9, Phạm Công T10, Lê Công C11 cùng đi hỗ trợ cho H đánh nhau. H tiếp tục gọi điện thoại rủ Nguyễn Duy L (đang ở quán cà phê Đ trên đường K1, phường C, Quận X2 gần cổng B cảng Cát Lái) đi đánh nhau. Sau đó, H xuống bếp lấy 02 con dao dài khoảng 30cm (cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn) giấu trong hai ống tay áo khoác. T6 lấy xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 48B1-381.82 chở H đến quán Đ đón L. Tại đây, H đưa 01 con dao dài khoảng 30cm cho L cất giấu trong túi trái quần short Jean. Sau khi đón L, H gọi điện thoại hẹn H1 gặp nhau tại ngã ba đường A và đường N, phường C, Quận X2.

Lúc này, tại bãi xe của Công ty R (đường K1, khu Công nghiệp C, phường T, Quận X2), H7 lên xe container lấy 01 cây sắt tròn (dài khoảng 80cm) đưa cho Lê Công C11 và 01 cây sắt tròn (dài khoảng 50cm) đưa cho Phạm Công T10. Nguyễn Thanh T8 lấy 01 cây tuýp sắt tròn (dài khoảng 60cm) trong góc bãi xe, H1 lấy một cây gậy bóng chày (dài khoảng 70cm). Sau đó, H1 điều khiển xe gắn máy Nouvo (không nhớ biển số) chở T10 chạy trước. Khoảng 5 phút sau, Q9 điều khiển xe gắn máy chở T8; H7 điều khiển xe gắn máy chở C11 theo sau. Khi H1 chở T10 đến điểm hẹn thì gặp T6 đang điều khiển xe gắn máy chở H và L đến. Sau đó, H1 cùng T10, T6, H và L chạy đến quán T16.

Đến trước quán T16, H nhìn thấy anh P2 và anh Q14 đang ngồi uống rượu trước quán, nên nhóm H dừng xe lại. H1 và T10 đứng đợi bên ngoài, H xuống xe lấy con dao dài khoảng 30cm trong ống tay áo khoác bên trái ra cầm trên tay phải rồi đến chỗ anh P2 đang ngồi, đâm 01 nhát trúng bắp tay trái của anh P2. Anh P2 vùng bỏ chạy thì H đâm tiếp 01 nhát trúng vào lưng của anh P2. Anh P2 tiếp tục bỏ chạy thì T6 lấy một cái ghế nhựa của quán đuổi theo để đánh, anh P2 chạy vào tiệm hớt tóc M17 (kế bên) để trốn, do được chị Nguyễn Thị Phương D18 (chủ quán cháo vịt T16) can ngăn nên T6 không đánh được anh P2. Anh Q14 thấy anh P2 bị đánh, nên lấy ly bia thủy tinh ném vào H nhưng không trúng, H cầm dao xông đến, anh Q14 bỏ chạy ra ngoài làn đường xe ô tô, L và H cầm dao đuổi theo anh Q14. T10 đang đứng trước cửa quán nhìn thấy anh Q14 bỏ chạy, nên dùng cây tuýp sắt ném vào người anh Q14 nhưng không trúng. H và L cầm dao chạy đến, chém trúng tay phải và đầu, lưng của anh Q14, làm anh Q14 ngã xuống đường. T10 nhặt cục đá trên đường ném trúng vào đầu anh Q14. Khi anh Q14 ngồi dậy tiếp tục bỏ chạy (cách quán cháo vịt T16 khoảng 20 mét) thì cũng là lúc Q9, T8, H7, C11 chạy xe đến gần ngã ba đường A và đường N. Q9 thấy H đang cầm dao đuổi theo anh Q14, nên điều khiển xe chở T8 chạy lên tông vào anh Q14, làm anh Q14 ngã và xe ngã đè lên người của Q9, T8 ngồi sau, nên nhảy xuống xe. Anh Q14 ngồi dậy chạy tiếp được khoảng 5 mét, thì T8 cầm

cây tuýp sắt chạy đến đánh 03-04 cái vào người của anh Q14. H và L chạy đến cầm dao chém nhiều nhát vào đầu, người của anh Q14, T10 chạy đến dùng chân đá vào người của anh Q14, anh Q14 chạy ngược lại trước cửa quán T16 thì gục xuống.

Sau khi đánh xong, H1 điều khiển xe chở H và T8, H7 điều khiển xe chở C11 và T10, Q9 điều khiển xe chở L, còn T6 một mình điều khiển xe cùng bỏ chạy. Khi đến cầu tạm dẫn vào Khu công nghiệp C, phường T, Quận X2, H vớt con dao dài khoảng 30cm xuống sông (đã truy tìm nhưng không thu hồi được). L chạy đến chân cầu vượt H đem con dao dài khoảng 30cm cắm xuống đất tại một bụi cây đối diện đường Đ, Phường X25, quận B (đã thu giữ được). Sau đó, H và T6 về phòng trọ của H, những người còn lại về bãi xe R tại đường K1, phường Cát Lái, Quận X2.

Anh P2 và anh Q14 được chị Nguyễn Thị Phương D18 cùng người dân xung quanh đưa đến Bệnh viện Quận X2 cấp cứu. Đến 02 giờ ngày 24/11/2018, anh Võ Văn P2 tử vong. Anh Phạm Ngọc Q14 được chuyển đến Bệnh viện Nhân dân G cấp cứu, đến 07 giờ 30 phút ngày 24/11/2018 thì tử vong.

Ngày 26/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt khẩn cấp Lê Văn H, Dương Văn T6, Bùi Thanh H7, Nguyễn Thanh T8, Bùi Văn Q9, Phạm Công T10, Phạm Thanh H1 và Nguyễn Duy L. Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã thừa nhận việc Hải rủ đi đánh nhóm anh P2 tại quán cháo vịt T16.

Tại bản Kết luận giám định số 27-19/KLGD-PY ngày 22/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y tử thi Võ Văn P2 như sau: “Võ Văn P2 chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng tĩnh mạch gan và thủng gan phải.”

Tại bản Kết luận giám định số 30-19/KLGD-PY ngày 22/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y tử thi Phạm Ngọc Q14 như sau: “Phạm Ngọc Q14 chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng phổi phải kèm theo chấn thương sọ não”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 342/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Lê Văn H);

Căn cứ điểm a điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Duy L);

Căn cứ điểm a điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Phạm Thanh H1);

Xử phạt bị cáo Lê Văn H tử hình về tội “Giết người”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2018.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H1 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Dương Văn T6, Bùi Thanh H7, Nguyễn Thanh T8, Bùi Văn Q9, Phạm Công T10; Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 28/8/2020, 05/9/2020, 08/9/2020 các bị cáo Nguyễn Duy L, Phạm Thanh H1, Lê Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 18/02/2021 bị cáo Phạm Thanh H1 đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

- Ngày 04/9/2020 ông Võ Văn L5, bà Nguyễn Thị Kim T4 (đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn P2) kháng cáo yêu cầu: Tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh H1; Yêu cầu các bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 140.000.000 đồng và thu nhập mất đi là 480.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Duy L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo. Đại diện hợp pháp của người bị hại thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt với tất cả các bị cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Duy L, Phạm Thanh H1 và đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn P2 có kháng cáo. Các kháng cáo trong hạn nên hợp lệ.

Ngày 18/02/2021 bị cáo H1 đã có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo H1. Theo nội dung đơn kháng cáo thì đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo H1, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, ông L5, bà T4 thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo. Xét, nội dung thay đổi kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo là vượt quá nội dung kháng cáo ban đầu nên không được chấp nhận.

Xét nội dung các kháng cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, bị cáo H là đối tượng cầm đầu, là người trực tiếp rủ bị cáo L, bản thân bị mang theo 2 con dao, dùng dao đâm bị hại, trực tiếp đuổi chém bị hại. bị cáo L là người thực hành giúp sức, bị cáo H1 giúp sức tích cực chở các bị cáo đến điểm gây án, cổ

vũ tinh thần, chính bị cáo H1 là người điều khiển xe chở các bị cáo. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khiến 2 người tử vong nên cần xử các bị cáo mức hình phạt tương ứng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H có tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bồi thường thêm phần trách nhiệm dân sự nhưng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. bị cáo L tham gia tích cực rượt đuổi bị hại, góp phần làm cho hậu quả xảy ra, nên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử là tương xứng. Đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt với bị cáo H1: bị cáo H1 tham gia với tính chất mức độ hạn chế so với các bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử là phù hợp, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H, Phạm Thanh H1 trình bày: Gia đình bị cáo H đã tích cực liên lạc với gia đình bị hại để khắc phục hậu quả. Trong đơn xin rút kháng cáo trước đây, phía bị hại đã xác nhận có nhận 200.000.000 đồng từ ông H19 (cậu của bị cáo H) là khắc phục hậu quả cho cả 02 bị cáo H1, H. bị cáo H tuổi đời còn trẻ, gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm hình phạt đối với bị cáo, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo H được hưởng khoan hồng, để có ngày quay về quan tâm đến gia đình bị hại. Ông H20 là anh ruột bị cáo H có tham gia vào quân đội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo H theo tinh thần nhân đạo

Bị cáo H1 có đơn xin rút kháng cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt, theo phân hóa vai trò phạm tội của từng bị cáo thì mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử với bị cáo H1 là tương xứng. Luật sư đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, xin phía bị hại xem xét. Trong vụ án tổng số tiền bị hại yêu cầu bồi thường hơn 900.000.000 đồng, chỉ có gia đình bị cáo H, bị cáo H1 tham gia khắc phục số tiền trên, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo H1.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy L trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm là xác nhận của cơ quan công an Quận X2 thì, sau khi sự việc xảy ra công an đã xác định bị cáo L sau khi bỏ trốn đã đến trình diện, đây là sự đầu thú. Trong tình hình tội phạm phức tạp thì những người đầu thú là tình tiết được Nhà nước xem xét, trong một số trường hợp có thể xem xét đầu thú là tự thú. bị cáo L và gia đình đã cố gắng cùng với các bị cáo khác khắc phục đáng kể hậu quả. Riêng bị cáo L đã khắc phục nhiều lần gồm 10.000.000 đồng, 27.000.000 đồng, sau khi xét xử sơ thẩm là 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay gia đình bị cáo L có thể khắc phục thêm 20.000.000 đồng – 30.000.000 đồng ngay tại phiên tòa, đây cũng là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa hôm nay.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét gia đình bên vợ bị cáo L là dân tộc thiểu số, vợ bị cáo có nhiều bệnh bẩm sinh, 2 con còn nhỏ, con đầu có

bệnh bẩm sinh. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có sổ cận nghèo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã.

Bản án sơ thẩm nhận định xét lời khai bị cáo L thừa nhận có tham gia từ đầu. Từ đó Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo L có đuổi đánh và đâm chém bị hại. Vụ án xảy ra lúc rạng sáng, lời khai của các bị cáo trong vụ án này có lúc không đồng nhất với nhau. bị cáo L nhận mức án chung thân vì được nhận định có tác động dao vào người bị hại Q14. Xin Hội đồng xét xử xem xét lại lời khai này vì bị cáo L trong quá trình điều tra đều khai có đuổi đánh nhưng không đâm anh Q14. Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 27/8/2020, bị cáo H trả lời không biết việc Long có đuổi đánh anh Q14 hay không, bị cáo T10 khai L có cầm dao nhưng không thấy chém. Tại lời khai ở bút lục 133 H khai không để ý việc L có chém hay không. Tại phiên tòa hôm nay, H cũng trả lời không rõ là L có đâm chém anh Q14. Trong hoàn cảnh ánh sáng không đủ thì bị cáo L xác định không đâm, các bị cáo khác đều xác định không rõ L có đâm hay không. Khi không rõ ràng thì áp dụng nguyên tắc suy đoán có lợi cho bị can bị cáo. Con dao của bị cáo L xác định con dao dài 29,5cm, trên con dao không thấy dấu vết nghi là máu điển hình. Kết luận giám định con dao không dính máu của bị hại. Nếu bị cáo L có tác dụng vào người anh Q14 thì con dao phải dính máu. Vậy, căn cứ vào lời khai bị cáo L, các bị cáo khác và con dao không dính máu thì có cơ sở xác định bị cáo L không có tác động vào người anh Q14. Kết luận điều tra có nội dung này nhưng cáo trạng và bản án sơ thẩm không thể hiện nội dung này. Nếu xác định bị cáo L không tác động vào người anh Q14 thì mức án áp dụng cho bị cáo sẽ nhẹ đi hơn rất nhiều.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề này để chấp nhận yêu cầu kháng cáo, xử bị cáo tù có thời hạn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H, Phạm Thanh H1, Nguyễn Duy L, ông Võ Văn L5 và bà Nguyễn Thị Kim T4 làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 18/02/2021 bị cáo Phạm Thanh H1 có đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo H1.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn P2 có đơn xin rút kháng cáo, sau đó có đơn tiếp tục kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Võ Văn L5, bà Nguyễn Thị Kim T4 xác định nội dung yêu cầu kháng cáo là đề nghị tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo. Xét thấy, theo thông báo về việc kháng cáo số 10368/2020/TB-TA ngày

15/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì ông L5, bà T4 kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh H1. Căn cứ quy định tại Điều 342, 345 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bị cáo Phạm Thanh H1.

[2] Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/11/2018, tại quán cháo vịt T16, địa chỉ N, khu phố X3, phường C, thành phố Thủ Đức (Quận X2 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Văn H cùng Dương Văn T6 mâu thuẫn với nhóm Võ Văn P2, Phạm Ngọc Q14. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/11/2018 Lê Văn H rủ Dương Văn T6, Nguyễn Duy L, Bùi Thanh H7, Phạm Văn Hậu, bị cáo H chỉ đạo cho Hậu, Hiệp rủ Nguyễn Thanh T8, Bùi Văn Q9, Phạm Công T10, Lê Công C11 cùng chuẩn bị sẵn hung khí là gậy bóng chày, cây tuýp sắt, dao đi đánh nhau hỗ trợ cho H. Sau đó, T6 chạy xe gắn máy chở H và L; H1 chạy xe gắn máy chở T10 đến quán cháo vịt T16 tìm nhóm P2. Khi đến nơi, H và L dùng dao (dao do H đưa), H dùng dao đâm hai nhát, T6 cầm ghế nhựa đuổi đánh dẫn đến anh Võ Văn P2 tử vong. Bị hại Phạm Ngọc Q14 thấy anh P2 bị đánh nên dùng ly bia ném về phía H nhưng không trúng và bỏ chạy thì bị H và L dùng dao đuổi chém, T10 ném đá vào đầu anh Q14. Lúc này, Q9 chạy xe gắn máy chở T8, H7 chạy xe gắn máy chở C11 đến. Q9 tông xe vào bị hại Q14, T8 dùng cây tuýp sắt, T10 đánh bị hại Q14, H và L tiếp tục dùng dao truy đuổi và chém bị hại Q14 dẫn đến tử vong.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm a, n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Duy L; Kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh H1 của đại diện hợp pháp của người bị hại:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các bị cáo đã tước đoạt mạng sống của hai người bị hại. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá vai trò tham gia của từng bị cáo. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, hành vi phạm tội thể hiện tính chất côn đồ là dấu hiệu định khung hình phạt được quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong vụ án, Lê Văn H là người cầm đầu, rủ các bị cáo T6, H7, H1; Chỉ đạo cho bị cáo H7, H1 rủ thêm các bị cáo T8, Q9, T10 và Lê Công C11; Trực tiếp rủ bị cáo L; Chuẩn bị hung khí là 02 con dao (giữ 01 con, đưa cho L 01 con); Trực tiếp cầm dao đâm bị hại Võ Văn P2 hai nhát một nhát vào bắp tay trái và một nhát vào lưng; Đuổi chém bị hại Phạm Ngọc Q14 vào tay phải, đầu và lưng.

Phạm Thanh H1 tham gia giúp sức chở bị cáo T10 đến địa điểm gây án, cổ vũ tinh thần; Có can ngăn khi bị cáo H gây án với bị hại Q14, điều khiển xe chở bị cáo H và T8 về sau khi gây án. Nguyễn Duy L tham gia thực hành, giúp sức cùng với bị cáo H ngay từ đầu, dùng dao đuôi chém bị hại Phạm Ngọc Q14. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H tử hình, bị cáo L tù chung thân và bị cáo H1 10 năm tù.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Duy L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo H1.

Xét thấy, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình của các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, trong đó gia đình bị cáo H và H1 bồi thường số tiền lớn hơn các gia đình bị cáo khác đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo H: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường tiếp tục cho gia đình bị hại, thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày gia đình bị cáo đã bồi thường thêm 600.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại P2 thừa nhận gia đình bị cáo H có bồi thường thêm 400.000.000 đồng. Số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại vượt hơn phần trách nhiệm dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm. Gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Để thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải loại bị cáo vĩnh viễn ra khỏi cuộc sống, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù cũng đã đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Duy L tham gia với vai trò giúp sức tích cực. Mặc dù bị cáo cũng có tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại, nhưng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, những nội dung mà người bào chữa cho bị cáo nêu ra đã được cơ quan tiến hành tố tụng làm rõ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

Phạm Thanh H1 là người điều hành xe. Sau khi nhận điện thoại từ bị cáo H, bị cáo không khuyên ngăn mà trực tiếp chở các bị cáo đến địa điểm gây án, cổ vũ tinh thần và chở các bị cáo về sau khi sự việc xảy ra. Trong toàn bộ diễn biến vụ việc, bị cáo tham gia tích cực. Mức độ tham gia của bị cáo tương đương với các bị cáo còn lại nên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử với bị cáo là chưa tương xứng. Kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại P2 về việc tăng hình phạt đối với bị cáo H1 là có căn cứ chấp nhận.

[3.4] Ngoài ra, theo nội dung đơn kháng cáo ngày 04/9/2020 ông L5 và bà T4 yêu cầu các bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần và thu nhập bị mất. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn H; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh H1 của đại diện hợp pháp của người bị hại; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Duy L; Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo H, H1.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn H, Phạm Thanh H1 không phải chịu.
- Bị cáo Nguyễn Duy L phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh H1.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn H; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy L; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn L5 và bà Nguyễn Thị Kim T4 (đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn P2); Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 342/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn H, Phạm Thanh H1.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Phạm Thanh H1, Nguyễn Duy L phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm a điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2018.

Căn cứ điểm a điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2018.

Căn cứ điểm a điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H1 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2018.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn H, Phạm Thanh H1 không phải chịu.
- Bị cáo Nguyễn Duy L phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM (04 bản);
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- TTG CA TP.HCM;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- ĐDBH (2);
- Lưu (10) 26b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười